

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phú Hữu
- Ông Bùi Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn C, sinh năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê (lao động tự do); Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm: 1974 và bà Lưu Thị T, sinh năm: 1973 (chết, là bị hại trong vụ án); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lưu Thị T, sinh năm 1973 (chết).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà T:

- Nguyễn Thị D, sinh năm 1938 (mẹ).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Lê Văn H, sinh năm 1974 (chồng).

3. Lê Văn H1, sinh ngày 01/03/2005 (con).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D và anh H1 là: Anh Lê Văn H, sinh năm 1974 (có mặt). Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số I, đường H, phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tạ Tuấn P, sinh năm 1987 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23/01/2023 (Mùng 2 Tết Quý Mão) Lê Văn C điều khiển xe gắn máy biển số 66FL-1998 chở mẹ ruột là bà Lưu Thị T, sinh năm: 1973 ngụ ấp H, xã T, huyện L đến xã M, huyện C thăm bà con. Tại đây, C có uống một số lon bia hiệu Sài Gòn với nhiều người thân. Đến khoảng 17 giờ, cùng ngày Lê Văn C điều khiển xe gắn máy biển số 66FL-1998 chở bà T ngồi phía sau, lưu thông trên đường Quốc lộ N2B từ hướng xã A, huyện C về huyện L. Xe di chuyển trên làn đường thứ 02 dành cho xe ô tô, khi đến đoạn đường thuộc tổ A, ấp T, xã T, thành phố C do thiếu chú ý quan sát, không bảo đảm khoảng cách an toàn nên va chạm vào phần phía sau bên trái xe ô tô biển số 63A-117.26 do tài xế Tạ Tuấn P điều khiển, cùng chiều phía trước do bị bật nắp ca-pô phía trước đang dừng lại trên làn đường thứ 2 - làn đường dành cho xe ô tô. Sau khi va chạm xe gắn máy do C điều khiển chở bà Lưu Thị Tuyết n sang bên trái vào làn đường thứ nhất dành cho xe ô tô tiếp giáp với dải phân cách cố định, cùng lúc này xe ô tô biển số 51F1-584.89 do Nguyễn Văn H2 điều khiển chạy từ phía sau đến va chạm vào xe gắn máy và người bà T. Hậu quả: làm bà Lưu Thị T tử vong trên đường đưa đi cấp cứu đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Riêng Lê Văn C bị chấn thương sọ não nặng, gãy xương đùi phải được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ đến ngày 10/02/2023 xuất viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 36/TTh-TTPY ngày 31/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, nạn nhân Lưu Thị T: bị gãy hở xương cẳng tay phải, gãy hở xương đùi phải, xuất huyết 02 bán cầu đại não, gãy toàn bộ xương sườn trái, dập toàn bộ phổi. Kết luận nạn nhân tử vong do suy hô hấp cấp + chấn thương sọ não + sốc đa chấn thương/lao đa màng/tai nạn giao thông.

Cơ quan điều tra tiến hành giám định để xác định nồng độ cồn trong máu

của Tạ Tuấn P và Nguyễn Văn H2 kết luận: Tại thời điểm giám định không phát hiện nồng độ cồn trong máu, không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp trong nước tiểu.

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa số 33/BV-01/BVĐT ngày 27/02/2023 của Phòng Kế hoạch Tổng hợp, định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Lê Văn C là 219.04 mg/dl.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 220/TgT ngày 31/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Lê Văn C bị dập não, xuất huyết não, gãy xoang hàm phải, gãy xương gò má phải, gãy xương đùi phải. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 63% tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 03/02/20223 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tại thời điểm giám định không phát hiện nồng độ cồn trong máu của Lưu Thị Tuyết .

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/01/2023, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là trên đường Q (QLN2B), đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng phân chia mỗi bên có 03 làn xe chạy, giữa các làn đường có vạch kẻ liền. Vị trí xảy ra tai nạn được xác định nằm bên phải theo hướng xã A đi huyện L. Chiều rộng $\frac{1}{2}$ mặt đường QLN2B theo hướng đi 03 làn xe nêu trên là 9m40, chọn lề bên trái dải phân cách cố định theo hướng đi của 03 phương tiện làm lề chuẩn. Vùng va chạm thứ nhất giữa xe gắn máy biển số 66FL-1998 với ô tô biển số 63A-117.26 đo vào lề chuẩn là 4m60, vùng va chạm thứ 2 giữa xe gắn máy biển số 66FL-1998 với ô tô biển số 51F1-584.89 đo vào lề chuẩn là 2m05.

Tại biên bản khám phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 63A-117.26, ngày 24/01/2023 ghi nhận dấu vết chính sau: Góc dưới bên phải, trái của nắp ca-pô nơi tiếp giáp giữa ca-pô và kính chắn gió trước bị bun hở hướng từ dưới lên trên, cụm đèn phía sau bên trái bị bể vỡ phức tạp, đèn dạ quang góc dưới bên trái bị bể vỡ.

Tại biên bản khám phương tiện xe ô tô biển số 51F1-584.89, ngày 24/01/2023 ghi nhận dấu vết chính sau: Cản dưới phía trước bên phải có vết bong tróc sơn, bề nứt bun hở, đèn bi gầm dưới phía trước bên phải phía dưới bị bun hở, cản trên phía trước bên phải có vết thụn móp bong tróc sơn.

Tại biên bản khám phương tiện xe gắn máy biển số 66FL-1998 ngày 24/01/2023 ghi nhận dấu vết chính sau: Gương chiếu hậu bên trái bị cong gập vào trong, tay cầm bên trái tuột ra khỏi ghi đông; đầu tay cầm có vết ma sát mài

mòn, cụm công tắc bên trái bị bể vỡ phức tạp, cụm đèn pha trước, đèn xin đường phải trái, đồng hồ, ốp nhựa bị bể mất, bội (rỗ) trước thụn móp biến dạng, phuộc xe bên phải, trái phía trước bị cong từ trước ra sau, lệch sang phải.

Từ kết quả điều tra xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do Lê Văn C điều khiển xe gắn máy biển số 66FL-1998 chở phía sau là Lưu Thị T lưu thông trên Quốc lộ N hướng xã A đi huyện L do C thiếu chú ý quan sát phía trước, đi không đúng làn đường quy định và không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G nên đã va chạm vào phía sau bên trái xe ô tô biển số 63A-117.26 do Tạ Tuấn P điều khiển đi cùng chiều phía trước đang tạm dừng, xe của C tiếp tục ngã sang trái hướng đi thì va chạm tiếp với xe ô tô biển số 51F1-584.89 do Nguyễn Văn H2 điều khiển từ phía sau chạy đến, hậu quả bà T tử vong. Trong vụ tai nạn giao thông này, bị cáo C điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông khi có sử dụng nồng độ cồn là 219.04 mg/dl gây tai nạn làm chết người nên phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Đối với Tạ Tuấn P, Nguyễn Văn H2 điều khiển phương tiện đi đúng phần đường quy định, tai nạn xảy ra do sự kiện bất ngờ nên không có lỗi và sau khi xảy ra tai nạn đã cùng nhau hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 110.000.000đ và các bên liên quan đã nhận lại phương tiện tham gia giao thông nêu trên, tự sửa chữa phương tiện hư hỏng không yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo Lê Văn C là con ruột của nạn nhân và ông Lê Văn H. Hiện nay ông H là người đại diện hợp pháp và là người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo Lê Văn C và hiện nay cũng đã nhận lại xe gắn máy biển số 66FL-1998 xong, có đơn xin giảm nhẹ cho C.

Quá trình điều tra, Lê Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi, các kết luận giám định khác, lời khai của đại diện hợp pháp bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 63/CT-VKS-TPCL ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét

xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn H trình bày: Vụ tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bị thương tích 63%, đến nay sức khỏe chưa hồi phục hoàn toàn nên đang tiếp tục điều trị tại nhà, bị cáo không thể lao động, mọi chi phí sinh hoạt cho bị cáo và gia đình do ông H lo. Bị cáo đã gây ra cái chết cho bị hại là mẹ ruột của bị cáo, nên bị cáo rất ăn năn, hối hận; Bị hại đã chết là tổn thất lớn đối với bị cáo cũng như gia đình bị cáo. Đối với trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp nhất để giảm nhẹ đau thương cho phía gia đình bị hại cũng là gia đình bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo được tiếp tục điều trị thương tích. Đối với trách nhiệm dân sự phía bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản thiệt hại gì. Anh Nguyễn Văn H2 và anh Tạ Tuấn P đã hỗ trợ số tiền 110.000.000 đồng cho phía bị hại. Phía bị hại không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản thiệt hại gì đối với anh H2 và anh P.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Anh Nguyễn Văn H2 và anh Tạ Tuấn P đã hỗ trợ số tiền 110.000.000 đồng cho phía bị hại. Bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản thiệt hại gì đối với anh H2 và anh P. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi, các kết luận giám định khác, lời khai của đại diện hợp pháp bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/01/2023, Lê Văn C, điều khiển xe gắn máy biển số 66FL-1998 với tình trạng đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu là 219.04 mg/dl lưu thông trên đường QL N2B theo hướng A đi huyện L do thiếu chú ý quan sát và đi không đúng làn đường, không giữ khoảng cách an toàn nên va chạm vào phía sau bên trái của xe ô tô biển số 63A-117.26 do Tạ Tuấn P điều khiển, sau đó xe gắn máy do C điều khiển ngã sang làn đường bên trái dành cho xe ô tô và tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 51F1-584.89 do Nguyễn Văn H2 điều khiển lưu thông cùng chiều bên trái từ phía sau chạy đến. Hậu quả làm bà Lưu Thị T bị thương nặng và tử vong do suy hô hấp cấp + chấn thương sọ não + sốc đa chấn thương/lao đa màng/ do tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo C đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Bản thân bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo đã điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu, điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ gây tai nạn làm bà Lưu Thị T tử vong, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a);

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện người bị hại cũng là cha ruột của bị cáo đã làm đơn bãi nại, tại phiên tòa đại diện phía bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất vì gia đình đã mất đi một người thân, đã quá đau thương rồi và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, đặc biệt người bị hại trong vụ án đã chết cũng là mẹ ruột của bị cáo, bản thân bị cáo cũng bị thương tích nặng bị dập não, xuất huyết não, gãy xoang hàm phải, gãy xương gò má phải, gãy xương đùi phải. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 63% tại thời điểm giám định, hiện tại bị cáo vẫn còn phải tiếp tục điều trị cũng chưa thể lao

động mà phải sống phụ thuộc vào thu nhập của cha bị cáo với nghề lao động phổ thông thu nhập thấp. Xét thấy đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự nhằm cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và giảm bớt phần nào đau thương của gia đình của người bị hại cũng là gia đình của bị cáo, do đó không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh và tự cải tạo, học tập, lao động, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Phía người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Tạ Tuấn P, anh Nguyễn Văn H2 đều không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản thiệt hại gì nữa, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 51F-584.89, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu Nâu - Vàng, số máy 010530 (xe đã qua sử dụng, hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 51F-584.89; 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật số 0262809, là tài sản của anh H2. Cơ quan điều tra trả lại tài sản nêu trên cho anh Nguyễn Văn H2, anh H2 đã nhận lại tài sản, là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 63A-117.26, Nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu Bạc, số máy 629684 (xe đã qua sử dụng, hư hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 63A-117 26 (Bản sao), 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật số 7699198 là tài sản của anh P. Cơ quan điều tra trả lại tài sản nêu trên cho anh Tạ Tuấn P, anh P đã nhận lại tài sản, là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 66FL-1998; Nhãn hiệu SUCCESSFUL, màu xanh, số máy 806623 (xe đã qua sử dụng, hư hỏng do tai nạn giao thông), 01 (một) giấy đăng ký xe gắn máy biển số 66FL-1998 do bị hại T đứng tên. Cơ quan điều tra trả lại tài sản nêu trên cho người đại diện hợp pháp phía bị hại là anh Lê Văn H, anh H đã nhận lại tài sản, là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Tạ Tuấn P, Nguyễn Văn H2 điều khiển phương tiện đi đúng phần đường quy định, tai nạn xảy ra do sự kiện bất ngờ nên không có lỗi và sau khi xảy ra tai nạn đã cùng nhau hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/8/2023).

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Phong